

## **BÁO CÁO**

### **Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh**

Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum nhận được Công văn số 577/SGDDĐT, ngày 06/5/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: "*Quy định giá dịch vụ giáo dục, đào tạo (học phí) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum năm học 2019 - 2020*". Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

#### **1. Thẩm quyền ban hành**

Điểm a, khoản 4, Điều 19 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao: "*...quyết định giá dịch vụ giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục, đào tạo công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định của pháp luật*"; Khoản 3, Điều 8 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP, ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 7, Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP, ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá) quy định: "*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định giá thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật đối với: Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước.....; dịch vụ giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập (học phí)*"; Khoản 3, Điều 4 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021 quy định: "*Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức học phí cụ thể hàng năm phù hợp với thực tế của các vùng trên địa bàn của mình*";

Khoản 6, Điều 5, Nghị định số 86/2015/NĐ-CP quy định: "...Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định về mức học phí cụ thể đối với các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp của địa phương".

Căn cứ các quy định nêu trên, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định quy định giá dịch vụ giáo dục, đào tạo công lập (học phí) đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum năm học 2019-2020 là phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

## **2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.**

Sở Tư pháp nhận thấy phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo đã đảm bảo tính bao quát, phù hợp với các nội dung khác có trong dự thảo Nghị quyết.

## **3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo trong hệ thống pháp luật.**

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết không đặt ra các quy định trái với văn bản có giá trị pháp lý cao hơn, thống nhất với các Nghị quyết khác do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành.

Đối với giá dịch vụ giáo dục, đào tạo (học phí) của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, trung cấp, cao đẳng, giáo dục thường xuyên, đào tạo thường xuyên...đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan căn cứ quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐT BXH; chỉ số giá tiêu dùng hàng năm do Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo và tình hình thực tế của địa phương để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (*Sở Tư pháp không thẩm định mức giá*).

**Lưu ý:** Sở Giáo dục và Đào tạo cần căn cứ vào nguyên tắc xác định học phí được quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐT BXH; chỉ số giá tiêu dùng hàng năm do Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo và tình hình thực tế của địa phương để xây dựng giá dịch vụ giáo dục, đào tạo (học phí) cho phù hợp mà không xây dựng giá dịch vụ giáo dục, đào tạo (học phí) trên cơ sở ý kiến tham gia của một số cơ quan, đơn vị (*ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị được tiếp thu đầy đủ khi ý kiến đó phù hợp với quy định của pháp luật, thực tiễn của địa phương*).

## **4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản.**

4.1. Về cơ bản, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết đã được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Mẫu số 16, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (quy định trực tiếp) Phụ lục I (ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP). Tuy nhiên, tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thay các gạch đầu dòng (để thể hiện các điểm) bằng chữ cái tiếng Việt (a, b, c) cho phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP).

4.2. Cơ quan thẩm định nhận thấy dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh Hội đồng nhân dân tỉnh chưa đúng theo Mẫu số 03, Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ Mẫu số 03, Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để xây dựng dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết.

## **5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản**

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã chủ trì, phối hợp tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan. Tuy nhiên, cơ quan thẩm định nhận thấy hồ sơ dự thảo chưa được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 120 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp cơ quan có liên quan tổ chức việc đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh để tiếp tục lấy ý kiến tham gia đối với dự thảo (*Lưu ý: việc đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh không thực hiện nếu văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước*). Trên cơ sở các ý kiến tham gia, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu để tiếp tục hoàn thiện dự thảo (đối với những ý kiến không được tiếp thu, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình đầy đủ, đúng quy định).

## **6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh**

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số nội dung và thực hiện các đề nghị khác được nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo Điều 122 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định hoặc giải trình (*trong trường hợp không tiếp*

*tiếp thu ý kiến thẩm định*). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý tới Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại khoản 5, Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định giá dịch vụ giáo dục, đào tạo (học phí) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum năm học 2019 - 2020. Kính gửi Sở Giáo dục và Đào tạo theo đề nghị./.

***Nơi nhận:***

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, XD&KTrVB/STP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ký bởi: Sở Tư pháp  
Cơ quan: Tỉnh Kon Tum  
Thời gian ký: 09/05/2019 08:33:45



**Trần Minh Thắng**